

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
KÍNH MẮT VÀ KÍNH CHE MẶT CHỐNG
BỨC XẠ

BR



Ngôn Ngữ:

Tiếng Việt

2 - 19



Rev.: BRMANG0104

Art.-Code: 1330999

MAVIG



MAVIG

www.mavig.com/eifu

DE	Vielen Dank, dass Sie sich für MAVIG entschieden haben. Die Gebrauchsanweisung finden Sie unter dem Link der Überschrift.	KO	MAVIG 제품을 구매해 주셔서 감사합니다. 사용 설명서는 헤드라인의 링크 아래에서 찾을 수 있습니다.
EN	Thank you for buying MAVIG products. The instruction for use can be found under the link in the headline.	LT	Dėkojame, kad įsigijote MAVIG gaminius. Naudojimo instrukciją rasite paspaudę nuorodą antraštėje.
AR	نشكرك على شراء منتجات شركة "مافيج". تُمكنك إيجاد تعليمات الاستخدام على الرابط في العنوان.	LV	Paldies, ka iegādājāties MAVIG produktus. Instrukciju lietošanai var atrast zem virsraksta saites.
BG	Благодарим Ви, че избрахте MAVIG. Упътването за употреба може да намерите на линка на заглавието.	NL	Hartelijk dank dat u voor MAVIG gekozen heeft. De gebruiksaanwijzing is te vinden onder de link van de titel.
CS	Děkujeme za zakoupení výrobku MAVIG. Návod k použití naleznete na odkazu v titulku.	NO	Takk for ditt kjøp av MAVIG-produkter. Bruksanvisningen finner du under lenken i overskriften.
DA	Tak fordi du købte MAVIG-produkter. Brugsanvisningen kan findes under linket i overskriften.	PL	Dziękujemy za zakup wyrobów MAVIG. Instrukcję użytkowania można znaleźć pod linkiem w nagłówku.
ES	Le damos las gracias por la compra de productos MAVIG. Las instrucciones de uso pueden encontrarse bajo el enlace del titular.	PT	Obrigado por adquirir produtos MAVIG. As instruções de utilização encontram-se na ligação presente no título.
ET	Täname, et soetasite ettevõtte MAVIG toote. Kasutusjuhendi leiata pealkirja lingi alt.	RO	Vă mulțumim pentru achiziționarea produselor MAVIG. Instrucțiunile de utilizare pot fi găsite accesând linkul din antet.
FI	Kiitos, että valitsit MAVIG-tuotteen. Käyttöohjeet löytyvät otsikon linkin takaa.	RU	Благодарим вас за приобретение изделий производства MAVIG. Инструкцию по эксплуатации можно открыть под ссылкой в заголовке.
FR	Merci d'avoir acheté les produits de MAVIG. Le mode d'emploi est disponible en cliquant sur le lien qui se trouve au niveau du titre.	SL	Zahvaljujemo se vam za nakup izdelkov MAVIG. Navodila za uporabo so na voljo na povezavi v naslovni vrstici.
HR	Hvala što ste kupili proizvode društva MAVIG. Uputa za upotrebu nalazi se ispod poveznice u naslovu.	SV	Tack för att du köpt en MAVIG-produkt. Bruksanvisningen kan hittas under länken i rubriken.
HU	Köszönjük, hogy MAVIG termékeket vásárolt. A használati utasítások a címsorban lévő hivatkozásokon találhatók.	TR	MAVIG ürünlerini satın aldığınız için teşekkür ederiz. Kullanım kılavuzunu başlıktaki linkin altında bulabilirsiniz.
ID	Terima kasih Anda telah membeli produk MAVIG. Petunjuk penggunaan dapat ditemukan di bawah tautan di judul.	VI	Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm của MAVIG. Bạn có thể xem hướng dẫn sử dụng và sách hướng dẫn lắp đặt ở liên kết trong tiêu đề.
IT	Grazie di aver acquistato i prodotti MAVIG. Le istruzioni per l'uso possono essere consultate sul link del titolo.	ZH	感谢您购买 MAVIG 产品。 如需查看使用说明，可点击标题下的链接。
JA	MAVIG製品をお買い上げいただきありがとうございます。 使用方法の説明は、見出しのリンクの下に掲載されています。		

Kính gửi Quý khách hàng,

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm của MAVIG. Vui lòng đọc kỹ tài liệu này và thực hiện theo tất cả các hướng dẫn, cảnh báo và thông tin.

Xin hãy liên hệ với chúng tôi nếu có bất kỳ câu hỏi hoặc nhận xét nào về sản phẩm của chúng tôi.

Thông tin liên hệ

Nếu bạn có các câu hỏi hoặc nhận xét, vui lòng tham khảo phía sau của sách hướng dẫn này để biết thông tin liên hệ của MAVIG ở gần bạn nhất.

Tuyên bố khước từ trách nhiệm

Nội dung trong sách hướng dẫn này chỉ nhằm cung cấp thông tin. Các sản phẩm được mô tả có thể thay đổi trong quá trình phát triển liên tục mà không cần có thông báo trước. MAVIG chỉ chấp nhận bảo hành cho sách hướng dẫn sử dụng này và sản phẩm trong phạm vi trách nhiệm của nhà sản xuất.

Thay đổi

Các sản phẩm MAVIG được phát triển liên tục. MAVIG có quyền sửa đổi sách hướng dẫn sử dụng, bao bì, thiết bị hoặc thông số kỹ thuật, và phạm vi giao hàng mà không cần thông báo trước.

Dịch thuật

Tài liệu gốc được phát hành bằng tiếng Đức. Trong trường hợp có bản dịch, phiên bản tiếng Đức được ưu tiên áp dụng.

Bản quyền và Thương hiệu

Bảo lưu mọi quyền. Hướng dẫn/sách hướng dẫn sử dụng này được bảo vệ theo luật bản quyền. MAVIG là một thương hiệu đã đăng ký. Tất cả các thương hiệu khác được nhắc đến trong sách hướng dẫn sử dụng là tài sản của nhà sản xuất tương ứng.

Mục lục

1.0	Mục đích sử dụng và tính sẵn có của Hướng dẫn sử dụng	05
2.0	Bảo hành	05
3.0	Ký hiệu & định nghĩa	06
4.0	Mục đích sử dụng	06
4.1	Lắp ráp BR133	09
4.2	Gắn dây đeo kính mắt BR124, BR126, BR330	10
4.3	Giá đỡ máy đo liều BR130, BR330	10
4.4	Xử lý và điều chỉnh kích cỡ BRV500, BRV501	11
5.0	Thông số kỹ thuật	12
5.1	Điều kiện vận chuyển & bảo quản	12
5.2	Nhận dạng sản phẩm	12
5.2.1	Dán nhãn kính mắt và kính che mặt chống bức xạ	12
5.3	Tiêu chuẩn	15
5.4	Mô tả sản phẩm	16
5.5	Bộ phận thay thế	16
5.6	Nhà sản xuất & thông tin liên lạc	16
5.7	Câu hỏi của khách hàng	17
5.8	Vận chuyển	17
6.0	Phạm vi giao hàng	17
7.0	Kiểm tra	18
8.0	Vệ sinh & khử trùng	18
8.1	Vệ sinh	18
8.2	Khử trùng	19
9.0	Thải bỏ	19

1.0 Mục đích sử dụng và tính sẵn có của Hướng dẫn sử dụng

Hướng dẫn này được sử dụng cho các sản phẩm sau đây:

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) - Kính mắt và kính che mặt chống bức xạ

Model	BR115	Kính mắt chống bức xạ
	BR118	Kính mắt chống bức xạ
	BR119	Kính mắt chống bức xạ
	BR124	Kính mắt chống bức xạ
	BR126	Kính mắt chống bức xạ
	BR130	Kính mắt chống bức xạ
	BR133	Kính mắt chống bức xạ
	BR310	Kính mắt chống bức xạ
	BR321	Kính mắt chống bức xạ
	BR322	Kính mắt chống bức xạ
	BR330	Kính mắt chống bức xạ
	BR331	Kính mắt chống bức xạ
	BRV500	Kính che mặt chống bức xạ
	BRV501	Kính che mặt chống bức xạ

Hướng dẫn sử dụng này là một phần của sản phẩm và vì thế phải được lưu giữ ở vị trí gần với sản phẩm, để luôn có thể tra cứu các thông tin quan trọng và hướng dẫn sử dụng an toàn.

Không được trao sản phẩm này cho bên thứ ba mà không có hướng dẫn sử dụng hợp lệ.

2.0 Bảo hành

Áp dụng các điều khoản kinh doanh chung của chúng tôi. Người vận hành sẽ biết các điều khoản này chậm nhất là sau khi hoàn thành hợp đồng mua bán.

MAVIG đảm bảo sự an toàn và tính tin cậy của sản phẩm chỉ trên các cơ sở sau đây:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng cho mục đích sử dụng của sản phẩm và việc sử dụng tuân thủ thông tin được cung cấp trong các hướng dẫn sử dụng này.
- Chỉ sử dụng các bộ phận thay thế hoặc phụ kiện được ủy quyền ban đầu mà MAVIG chỉ định. Việc sử dụng các bộ phận trái phép gây ra rủi ro không xác định và phải luôn tránh sử dụng như vậy.
- Không có thay đổi trái phép nào được thực hiện đối với sản phẩm. Nghiêm cấm thực hiện các thay đổi hoặc chỉnh sửa trái phép đối với sản phẩm vì lý do an toàn.

Thời gian bảo hành của nhà sản xuất đối với phần gia công và vật liệu là 24 tháng.

3.0 Ký hiệu và định nghĩa

Các thông tin đặc biệt quan trọng trong các hướng dẫn này được tô sáng bên dưới. Cảnh báo an toàn là bắt buộc và phải được tuân theo nhằm ngăn ngừa thương tích cho con người hoặc hư hỏng thiết bị.



CẢNH BÁO

Cho biết thông tin là một cảnh báo. Cảnh báo đề cập đến các trường hợp có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong cho bệnh nhân hoặc người dùng. Đọc và hiểu rõ tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm.



THẬN TRỌNG

Cho biết thông tin là một thận trọng. Thận trọng thông báo cho bạn biết các trường hợp có thể dẫn đến hư hỏng sản phẩm hoặc sản phẩm không hoạt động đúng. Đọc và hiểu rõ các thận trọng trước khi sử dụng sản phẩm.

LƯU Ý:

Cung cấp mẹo sử dụng và thông tin hữu ích.



TUÂN THỦ THEO HƯỚNG DẪN

Biểu tượng này cho biết phải tham khảo tài liệu đi kèm.



EIFU

Biểu tượng này cho biết hướng dẫn sử dụng có sẵn bản kỹ thuật số bằng các ngôn ngữ khác.

CE 0302
CE 2895

BIỂU TƯỢNG CE

Với biểu tượng này, MAVIG tuyên bố sản phẩm tuân thủ với các quy định liên quan được nêu trong Chỉ thị Châu Âu hiện hành.



MÃ SỐ HÀNG HÓA

Cho biết mã số hàng hóa của nhà sản xuất.



SỐ SÊ-RI

Cho biết số sê-ri của nhà sản xuất.



SỐ LÔ

Cho biết số lô của nhà sản xuất.



NHÀ SẢN XUẤT

Cho biết địa chỉ và nhà sản xuất hoặc nhà phân phối.



NGÀY SẢN XUẤT

Cho biết ngày sản xuất của sản phẩm.

3.0 Ký hiệu và định nghĩa



GIỚI HẠN NHIỆT ĐỘ

Quy định giới hạn nhiệt độ mà PPE có thể tiếp xúc an toàn.



BẢO QUẢN TRÁNH ÁNH NẮNG MẶT TRỜI

Cho biết không được bảo quản sản phẩm dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp.



GIỮ KHÔ RÁO

Cho biết sản phẩm phải được bảo quản ở một nơi khô ráo.



BẢO VỆ CHỐNG BỨC XẠ ION HÓA

Cho biết sản phẩm có chứng năng bảo vệ chống lại bức xạ ion hóa.



GIẶT Ở TỐI ĐA 40°C

Cho biết có thể giặt sản phẩm ở nhiệt độ tối đa là 40°C.



KHÔNG ĐƯỢC TẮY

Cho biết không được tẩy sản phẩm.



KHÔNG ĐƯỢC ỦI

Cho biết không được ủi sản phẩm.



KHÔNG ĐƯỢC SẤY KHÔ

Cho biết không được sấy khô sản phẩm.



KHÔNG ĐƯỢC GIẶT KHÔ

Cho biết không được giặt khô sản phẩm.



KHÔNG TIỆT TRÙNG

Cho biết không được tiệt trùng sản phẩm với etylen oxit, bức xạ, kỹ thuật xử lý vô trùng, hơi nước hoặc nhiệt khô.

4.0 Mục đích sử dụng

Kính mắt và kính che mặt chống bức xạ là trang thiết bị bảo hộ cá nhân dành cho người dùng các ứng dụng với tia X trong phạm vi điện áp ống tia X là 50 kV - 150 kV. Các sản phẩm PPE được thiết kế đặc biệt để sử dụng trong lĩnh vực chẩn đoán y tế.

Việc mang PPE đúng cách và vừa vặn rất quan trọng. Chỉ khi tuân thủ với các điều kiện này mới đảm bảo việc bảo vệ chống bức xạ tốt nhất có thể cho người dùng và bệnh nhân, cũng như làm giảm thiểu nguy hiểm cho người dùng, bệnh nhân và các bên thứ ba.

Kính trong kính mắt bảo vệ gồm kính có chì, ngoại trừ các model: BRV500, BRV501, BR133. Xin lưu ý kính có chì là loại kính nhạy cảm với va đập.



CẢNH BÁO – Hư hỏng

Không sử dụng kính mắt và kính che mặt chống bức xạ bị hư hỏng!

LƯU Ý:

Nếu sản phẩm được cung cấp với các kích cỡ khác nhau, phải cẩn thận để bảo đảm chọn sản phẩm vừa vặn nhất có thể. Điều này bảo đảm sự thoải mái nhất khi đeo và bảo vệ chống bức xạ tốt nhất của sản phẩm.



CẢNH BÁO – Dây đeo kính

Phải luôn sử dụng kính mắt chống bức xạ với dây đeo kính đi kèm. Dây đeo kính làm giảm thiểu rủi ro tuột và rớt kính khi đang đeo.

Kính mắt và kính che mặt chống bức xạ KHÔNG thích hợp để:

- Bảo vệ khỏi tác động cơ học
- Bảo vệ khỏi bức xạ laser và tia cực tím
- Bảo vệ khỏi nhiễm trùng/tác nhân hóa học
- Bảo vệ chống các loại bức xạ ion hóa khác, ngoại trừ tia X trong phạm vi điện áp ống tia X là 50 kV - 150 kV trong các ứng dụng y tế

Kính mắt chống bức xạ BR133 cũng thích hợp để sử dụng làm PPE khi điều trị y tế sử dụng Rhenium-188.

4.0 Mục đích sử dụng

4.1 Lắp ráp BR133

BR133 được giao hàng dưới dạng các bộ phận riêng biệt và phải được lắp ráp trước khi sử dụng lần đầu. Phạm vi giao hàng BR133 được trình bày trong chương 6 “Phạm vi giao hàng”. Việc lắp ráp được thực hiện trong ba bước, như được liệt kê bên dưới.

I. Kiểm tra giao hàng đầy đủ

Kiểm tra bằng cách sử dụng Hình 1 và 2 và Bảng 1 tương ứng, rằng tất cả các bộ phận cần thiết của BR133 đều có trong kiện hàng giao.



Hình 1 Kiện hàng BR133



Fig. 2 Bộ phụ kiện fashy®

Số	Mô tả
1	1x Hướng dẫn sử dụng
2	1x Hộp đựng kính
3	1x Cốc mắt trái, 1x cốc mắt phải
4	1x Khăn vệ sinh mắt kính
5	1x bộ phụ kiện fashy® bao gồm:
5.1	2x Dây đeo kính
5.2	4x Cầu mũi
5.3	2x Kẹp

Bảng 1 Kiện hàng BR133

II. Gắn cầu mũi

Cẩn thận gắn một trong bốn cầu mũi được giao (Hình 2, 5.2) vào phía bên trong của cốc mắt bên trái và bên phải (Hình 1, 3). Để thực hiện bước này, nhấn cầu mũi vào các khe trên cốc mắt bên trái và bên phải.

Các khe này nằm ở phía hẹp hơn của cốc mắt. Không sử dụng quá nhiều lực lên các khe vì có thể làm hư hỏng các khe này. Đảm bảo cầu mũi được gắn chắc vào khe và không trượt khỏi khe.

LƯU Ý: Nên sử dụng cầu mũi có thể điều chỉnh chiều dài linh hoạt vì cầu mũi này giúp chỉnh theo các hình dạng khuôn mặt khác nhau để thoải mái hơn.

III. Gắn dây đeo kính

Cẩn thận gắn một trong hai dây đeo kính được cung cấp (Hình 2, 5.1) bằng hai kẹp, vào cốc mắt bên trái và bên phải (Hình 1, 3). Đầu tiên kéo một đầu của dây đeo kính đi qua bên kín của kẹp (Hình 2, 5.3) và sau đó đi qua khe ở phía rộng hơn của cốc mắt. Các khe này nằm ở phía rộng hơn của cốc mắt. Không sử dụng quá nhiều lực lên các khe vì có thể làm hư hỏng các khe này. Để cố định dây đeo, kéo đầu cuối dây đeo đi qua bên hở của kẹp. Đảm bảo dây đeo kính gắn chặt vào khe và không trượt khỏi khe.

LƯU Ý: Dây đeo có thể được điều chỉnh linh hoạt theo kích cỡ đầu của từng bệnh nhân. Việc này giúp dễ chỉnh theo các kiểu đầu khác nhau. Nên điều chỉnh dây đeo để vừa vặn với đầu của bệnh nhân trước mỗi lần sử dụng.

4.0 Mục đích sử dụng

4.2 Gắn dây đeo kính BR124, BR126, BR330

Tất cả các model kính mắt chống bức xạ đều được cung cấp dây đeo. Với các mẫu kính mắt BR126, BR133 (xem lắp ráp BR133) và BR330, phải gắn dây đeo kính vào kính mắt trước khi sử dụng lần đầu. Đối với tất cả các model khác, dây đeo đã được gắn sẵn.

BR124 Phải nhấn đầu cao su của dây đeo vào ít nhất 2 cm tính từ mỗi bên của kính mắt.
Phải đảm bảo dây đeo được gắn chặt vào kính mắt bằng cách kéo dây đeo.

BR126 Phải nhấn đầu cao su của dây đeo vào ít nhất 2 cm tính từ mỗi bên của kính mắt.
Phải đảm bảo dây đeo được gắn chặt vào kính mắt bằng cách kéo dây đeo.

BR330 Dây đeo kính được móc vào rãnh ở phía bên cạnh. Để thực hiện điều này, chốt khóa ở đầu cuối dây đeo kính được gắn vào rãnh bên cạnh của gọng và sau đó được xoay 90°. Phải đảm bảo dây đeo kính được gắn chặt vào kính bằng cách kéo dây đeo.

4.3 Giá đỡ máy đo liều BR130, BR330

Các model BR130 và BR330 có cung cấp tùy chọn gắn thêm tối đa hai máy đo liều bức xạ đi qua thủy tinh thể. Máy đo liều bức xạ đi qua thủy tinh thể sẽ được cung cấp bởi các cơ sở giám sát máy đo liều bức xạ cá nhân và nhằm mục đích sử dụng cho BR130 và BR330.

Máy đo liều bức xạ đi qua thủy tinh thể phải được lắp đặt và tháo khỏi BR130 và BR330 theo như thông số kỹ thuật của cơ sở giám sát máy đo liều bức xạ cá nhân chịu trách nhiệm.

Không được sử dụng các máy đo liều bức xạ đi qua thủy tinh thể không nhằm sử dụng cho BR130 và BR330 với BR130 và BR330 vì cả máy đo liều bức xạ đi qua thủy tinh thể và mắt kính đều có thể bị hư hỏng khi lắp đặt và/hoặc khi đang sử dụng.

Không thể thay đổi số giá đỡ máy đo liều bức xạ.

4.0 Mục đích sử dụng

4.4 Xử lý và điều chỉnh kích cỡ BRV500/BRV501



THẬN TRỌNG – Kiểm tra cơ chế xoay

Có thể điều chỉnh kích cỡ yêu cầu riêng bằng cách nhấn và xoay cơ chế xoay trên thanh đeo. Hãy thường xuyên kiểm tra kết nối của vít để bảo đảm vít không bị lỏng.



THẬN TRỌNG – Trượt rớt

Kính che mặt phải luôn được giữ chặt trên đầu, để giảm thiểu rủi ro kính bị trượt rớt.

Nhằm bảo đảm độ vừa vặn tối ưu, thoải mái nhất có thể, cũng như phòng ngừa việc tình cờ bị tuột, kính che mặt có 3 tùy chọn điều chỉnh riêng biệt.

I. Điều chỉnh kích cỡ (Chu vi đầu)

Có thể điều chỉnh kích cỡ yêu cầu riêng của kính che mặt bằng cách cùng lúc nhấn và xoay cơ chế trực xoay (Hình 3).

- Chu vi đầu nhỏ nhất là từ khoảng 49 cm/cỡ mũ XXS (được đo với tất cả các tấm đệm)
- Chu vi đầu tối đa lên đến khoảng 61 cm/cỡ mũ XL (được đo với tất cả các tấm đệm)



Hình 3 Cơ chế trực xoay, nhìn từ phía sau

LƯU Ý: Có thể điều chỉnh thêm kích cỡ bằng cách tháo các tấm đệm ở sau hoặc ở hai bên.

II. Điều chỉnh kích cỡ (Chiều cao kính che mặt)

Để điều chỉnh kích cỡ của băng đeo đầu (Hình 4), phải tạm tháo rời tấm đệm bảo vệ trên đỉnh đầu.

Băng đeo đầu có thể thay đổi độ dài và điều chỉnh theo chiều rộng/chiều cao của đầu và kính bằng cách điều chỉnh lại vị trí.

Sau khi điều chỉnh băng đeo đầu đến độ dài mong muốn, gắn lại tấm đệm bảo vệ trên đỉnh đầu vào băng đeo đầu.



Hình 4 Kính che mặt, nhìn từ phía trên

III. 3. Khoảng cách của kính che mặt

Có thể thay đổi khoảng cách giữa mặt và tấm acrylic chỉ bằng cách xoay núm vặn ở cả hai bên của kính che mặt (Hình 5) (ví dụ như người phải đeo kính).

Để thực hiện điều này, hãy nới lỏng khóa bằng cách xoay các núm và thay đổi vị trí của kính che mặt bằng acrylic. Nếu muốn, hãy tháo tấm acrylic chỉ sau đó cố định lại kính che mặt bằng núm xoay.

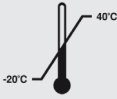


Hình 5 Núm bên cạnh

5.0 Thông số kỹ thuật

5.1 Điều kiện vận chuyển & bảo quản

Tuân theo các điều kiện bảo quản và thời gian bảo quản trên bao bì.
Trừ khi được nêu khác đi, điều kiện vận chuyển và bảo quản giống hệt nhau.



Bảo quản ở nhiệt độ từ
-20°C đến + 40°C



Bảo vệ khỏi nhiệt



Bảo vệ khỏi độ ẩm

Bảo quản

Tránh nơi có độ ẩm và nhiệt độ cao cũng như tránh tiếp xúc với chất có tính axit hoặc kiềm và bảo vệ kính mắt hoặc kính che mặt chống bức xạ không bị trầy xước và hư hỏng.

Phải bảo đảm các sản phẩm được lưu giữ, bảo quản hoặc sử dụng chỉ trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm bình thường đối với môi trường ở gia đình và nơi làm việc.

5.2 Nhận dạng sản phẩm

Mã số hàng hóa, số model, số lô và/hoặc số sê-ri, ngày sản xuất, dấu CE, và nhà sản xuất, cũng như mục đích sử dụng của sản phẩm được chỉ rõ trên nhãn của bao bì hoặc trong hướng dẫn sử dụng.

5.2.1 Dán nhãn kính mắt và kính che mặt chống bức xạ

BR115	Kính mắt chống bức xạ BR115 được dán nhãn với các thông tin sau đây: Nhà sản xuất, dấu CE
BR118	Kính mắt chống bức xạ BR118 được dán nhãn với các thông tin sau đây: Nhà sản xuất, dấu CE
BR119	Kính mắt chống bức xạ BR119 được dán nhãn với các thông tin sau đây: Nhà sản xuất, dấu CE

BR124	Kính mắt chống bức xạ BR124 được dán nhãn với các hình ảnh và thông tin sau đây: Nhà sản xuất, mục đích sử dụng, dấu CE, số model, đương lượng chì, tiêu chuẩn tương ứng, số sê-ri (*), phạm vi điện áp ống tia X đã thử nghiệm, hệ thống đóng hộp
--------------	---

Mã số hàng hóa - „BR124stuuxyy“ - Mô tả

s(s)	Kích cỡ	nhỏ/vừa (SM), lớn (L)
t	Giá trị đương lượng chì	0.50 mmPb (5) hoặc 0.75 mmPb (7)
uu	Màu sắc	Xanh lam (70), Hồng đất (71), Đen tuyền (72)
x	Lớp phủ chống phản chiếu	(A)
y	Chỉnh kính	Không chỉnh (PL), Một tròng (PS), Hai tròng (PB), Đa tròng (PP)

5.0 Thông số kỹ thuật

5.2.1 Dán nhãn kính mắt và kính che mặt chống bức xạ

BR126 Kính mắt chống bức xạ BR126 được dán nhãn với các hình ảnh và thông tin sau đây: Nhà sản xuất, mục đích sử dụng, dấu CE, số model, đương lượng chì, tiêu chuẩn tương ứng, số sê-ri (*), phạm vi điện áp ống tia X đã thử nghiệm, hệ thống đóng hộp

Mã số hàng hóa - „BR126s(s)tu-ARC-PRESC-y“ - Mô tả

s(s)	Kích cỡ	nhỏ/vừa (SM), lớn (L)
t	Giá trị đương lượng chì	0.50 mmPb (5) hoặc 0.75 mmPb (7)
u	Màu sắc	Cam sa thạch (S), Ca cao/Xanh dương nhạt (C)
ARC	Lớp phủ chống phản chiếu	
PRESC	(chỉ dành cho kính thuốc)	
y	Chỉnh kính	Không chỉnh (PL), Một tròng (PS), Hai tròng (PB), Đa tròng (PP)

BR130 Kính mắt chống bức xạ BR130 được dán nhãn với các hình ảnh và thông tin sau đây: Nhà sản xuất, mục đích sử dụng, dấu CE, số model, đương lượng chì, tiêu chuẩn tương ứng, số sê-ri (*), phạm vi điện áp ống tia X đã thử nghiệm, hệ thống đóng hộp

Mã số hàng hóa - „BR133sstuvvxy“ - Mô tả

s	Kích cỡ	lớn (L)
t	Giá trị đương lượng chì	0.50 mmPb (5) hoặc 0.75 mmPb (7)
uu	Màu sắc	Trắng băng giá/Xám than(73), Trắng băng giá/Đỏ booc-đô(74), Mã não/Đỏ booc-đô (75), Mã não/Xám than (76)
v	Vị trí máy đo liều bức xạ	Giá đỡ phía bên trái (L), Giá đỡ phía bên phải (R), Giá đỡ, phía bên trái và bên phải (B), Không có giá đỡ (C)
x	Lớp phủ chống phản chiếu	(A)
yy	Chỉnh kính	Không chỉnh (PL), Một tròng (PS), Hai tròng (PB), Đa tròng (PP)

BR133 Kính mắt chống bức xạ BR133 được dán nhãn với các hình ảnh và thông tin sau đây: Nhà sản xuất, logo kính mắt, số Lô, đương lượng chì và dấu CE

BR310 Kính mắt chống bức xạ BR310 được dán nhãn với các thông tin sau đây xuất Nhà sản xuất, dấu CE

BR321 Kính mắt chống bức xạ BR321 được dán nhãn với các thông tin sau đây Nhà sản xuất, dấu CE, dấu ANSI, số model của nhà phân phối kính mắt

BR322 Kính mắt chống bức xạ BR322 được dán nhãn với các thông tin sau đây Nhà sản xuất, dấu CE, dấu ANSI, số model của nhà phân phối kính mắt

(*) Đối với các model BR124, BR126, BR130 và BR330 bạn sẽ tìm thấy số IEC và số sê-ri ở phía dưới viền gọng kính.

5.0 Thông số kỹ thuật

5.2.1 Dán nhãn kính mắt và kính che mặt chống bức xạ

BR330 Kính mắt chống bức xạ BR330 được dán nhãn với các hình ảnh và thông tin sau đây: Nhà sản xuất, mục đích sử dụng, dấu CE, số model, đương lượng chì, tiêu chuẩn tương ứng, số sê-ri (*), phạm vi điện áp ống tia X đã thử nghiệm, hệ thống đóng hộp

Mã số hàng hóa - „BR330sstuvvxy“ - Mô tả

ss	Kích cỡ	nhỏ/vừa (SM), lớn (L)
t	Giá trị đương lượng chì	0.50 mmPb (5) hoặc 0.75 mmPb (7)
u	Màu sắc	Xanh biển (B), Xám-Đen đá núi lửa (G)
vv	Số lượng và vị trí (<i>giá đỡ máy đo liều</i>)	1 giá đỡ ở phía bên trái (1L), 1 giá đỡ ở phía bên phải (1R), 2 giá đỡ ở phía bên trái và bên phải (2O), không có giá đỡ (2C)
x	Lớp phủ chống phản chiếu	với lớp phủ chống phản chiếu (A)
yy	Chỉnh kính	Không chỉnh (PL), Một tròng (PS), Hai tròng (PB), Đa tròng (PP)

BR331 Kính mắt chống bức xạ BR331 được dán nhãn với các thông tin sau đây: Nhà sản xuất, dấu CE, số model của nhà phân phối kính mắt, hệ thống đóng hộp, chỉ định xuất xứ

BRV500 Kính che mặt chống bức xạ BRV500 và BRV501 được dán nhãn với các
& **BRV501** hình ảnh và thông tin như sau: Nhà sản xuất, model, dấu CE, hệ số làm suy yếu F_N , phạm vi điện áp ống tia X đã thử nghiệm, số sê-ri, giặt ở nhiệt độ 40°C, không được giặt khô, không được tẩy, không được ủi, không được sấy khô

(*) Đối với các model BR124, BR126, BR130 và BR330 bạn sẽ tìm thấy số IEC và số sê-ri ở phía dưới viền gọng kính.

5.0 Thông số kỹ thuật

5.3 Tiêu chuẩn

Dấu CE

CE 0302 hoặc **CE 2895**

Với biểu tượng này, MAVIG tuyên bố sản phẩm tuân thủ các điều khoản của các chỉ thị Châu Âu hiện hành. Sự tuân thủ được chỉ báo bởi dấu CE trên nhãn với số nhận dạng gồm bốn chữ số của cơ quan chứng nhận được chỉ định.

MAVID tuyên bố rằng các sản phẩm tuân thủ IEC 61331-1: 2014, IEC 61331-3: 2014, DIN EN 61331-3: 2016, Quy định bảo vệ chống hư hỏng do tia X (Quy định Roentgen - RøV), Quy định (EU) 2016/425 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu từ ngày 9 tháng 3 năm 2016 liên quan đến trang thiết bị bảo hộ cá nhân và việc hủy bỏ, và Chỉ thị của hội đồng 89/686/EEC (ban hành trên Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu, L81, 31/03/2016).
MAVID được chứng nhận DIN EN ISO 13485:2016.

Kiểm định loại EC được thực hiện tuân theo Quy định 2016/425 bởi:

Các model: *BRV500 và BRV501*

0302 (Số nhận dạng của tổ chức chứng nhận)

ANCCP Certification Agency S.r.l
Via dello Struggino 6
I-57121 Livorno (Ý)

Các model: *BR124, BR126, BR130, BR133 và BR330*

0302 (Số nhận dạng của tổ chức chứng nhận)

ANCCP Certification Agency S.r.l
Via dello Struggino 6
I-57121 Livorno (Ý)

Các model: *BR115, BR118, BR119, BR310, BR321, BR322 và BR331*

2895 (Số nhận dạng của tổ chức chứng nhận)

BTTG Testing & Certification Ltd.
Unit 14, Wheel Forge Way, Trafford Park, M17 1EH
B522 6 Manchester, Anh Quốc

(Các) Tuyên bố về sự tuân thủ của trang thiết bị bảo hộ cá nhân chống bức xạ có tại đường liên kết sau đây: www.mavig.com/company/conformity

5.0 Thông số kỹ thuật

5.4 Mô tả sản phẩm



Trang thiết bị bảo hộ cá nhân - kính mắt và kính che mặt chống bức xạ - được đề xuất cho người dùng các hệ thống sử dụng tia X để chẩn đoán hoặc trị liệu, và do đó dùng để bảo vệ chống bức xạ ion hóa.

Thông tin có trong **Bảng 2** tương ứng với tiêu chuẩn IEC 61331-3: 2014.

Hệ số suy giảm và đương lượng chì trong **Bảng 2** được xác định theo IEC 61331-1:2014.

Model	Đương lượng chì/ Hệ số suy yếu F_N^*	Đương lượng chì	Trọng lượng*
	(Bảo vệ phía trước)	(Bảo vệ phía bên cạnh*)	
BR115	0.75 mmPb	0.75 mmPb	ca. 110 g
BR118	0.75 mmPb	-	ca. 60 g
BR119	0.75 mmPb	-	ca. 65 g
BR124	0.50 mmPb, 0.75 mmPb	0.50 mmPb	ca. 70 g / ca. 80 g
BR126	0.50 mmPb, 0.75 mmPb	0.50 mmPb	ca. 70 g / ca. 80 g
BR130	0.50 mmPb, 0.75 mmPb	0.50 mmPb	ca. 98 g / ca. 110 g
BR133	$F_N = 4.5$	0.175 mmPb	ca. 48 g
BR310	0.75 mmPb	0.75 mmPb	ca. 90 g
BR321	0.75 mmPb	0.50 mmPb	ca. 65 g
BR322	0.75 mmPb	0.50 mmPb	ca. 70 g
BR330	0.50 mmPb	0.50 mmPb	ca. 110 g
BR331	0.75 mmPb	0.50 mmPb	ca. 85 g
BRV500	$F_N = 4.5$	-	ca. 525 g
BRV501	$F_N = 4.5$	-	ca. 505 g
Hệ số suy yếu F_N	Hệ số suy yếu cho biết tỷ lệ theo đó tia X bị suy yếu đi do vật liệu chống bức xạ. Hệ số suy yếu được xác định theo điện áp ống tia X là 120 kV.		
Trọng lượng	Trọng lượng có thể thay đổi tùy theo kính thuốc.		
Bảo vệ phía bên cạnh	Định hình tấm kính phía trước hoặc bổ sung lớp phủ (kính, hoặc vật liệu khác) giúp bảo vệ phía bên cạnh mắt kính. Với các lớp phủ, chúng tôi chỉ định giá trị bảo vệ liên quan tại đây.		

Bảng 2 Thông tin sản phẩm

LƯU Ý: Vui lòng lưu ý rằng điểm chính giữa tầm nhìn rõ ràng có thể bị thay đổi khi đeo nghiêng kính điều chỉnh. Điều này có thể khiến các đặc tính hiệu chỉnh của mắt kính trở nên tệ hơn.

5.5 Bộ phận thay thế

Để biết danh sách cập nhật của các bộ phận thay thế, vui lòng liên lạc với chúng tôi qua:

Điện thoại +49 (0) 89 / 420 96 - 0

Email info@mavig.com

5.6 Nhà sản xuất & thông tin liên lạc

MAVIG GmbH
Stahlgruberring 5
81829 Munich
Đức

Điện thoại +49 (0) 89 / 420 96 - 0
Fax +49 (0) 89 / 420 96 - 200
Email info@mavig.com
Trang web www.mavig.com

5.0 Thông số kỹ thuật

5.7 Câu hỏi của khách hàng

MAVIG GmbH chỉ phân phối các sản phẩm của công ty thông qua các nhà phân phối được ủy quyền. Nếu bạn có câu hỏi về sản phẩm, vui lòng liên lạc trước với đại lý ủy quyền của bạn.

5.8 Vận chuyển

Không được để kính mắt và kính che mặt chống bức xạ của MAVIG chịu áp lực cơ học trong khi vận chuyển.

Kính mắt và kính che mặt chống bức xạ nên được đóng gói, bảo vệ và lót đệm đúng cách trong một thùng vận chuyển chắc chắn có kích cỡ thích hợp.

LƯU Ý: *Để gửi trả hàng hóa cho MAVIG GmbH tại Munich, vui lòng liên lạc với đường dây dịch vụ của chúng tôi (xem 5.6 Nhà sản xuất và thông tin liên lạc). Tất cả các kiện hàng gửi trả phải được vệ sinh và khử trùng đúng cách.*

6.0 Phạm vi giao hàng

Bảng 3 cho biết tổng quan về phạm vi giao hàng của kính mắt và kính che mặt chống bức xạ. Kiện hàng giao trình bày trong Bảng 3 là một ví dụ về từng thành phần được giao (**Hình 6 - 8**) và có thể khác với thành phần kiện hàng được giao do sự thay đổi của từng sản phẩm.

Kính mắt chống bức xạ (tất cả các model ngoại trừ BR133)	Kính mắt chống bức xạ (model BR133)	Kính che mặt chống bức xạ (các model BRV500 & BRV501)
1X Hướng dẫn sử dụng	1x Hướng dẫn sử dụng	1x Hướng dẫn sử dụng
1x Kính mắt chống bức xạ	1x Cốc mắt trái và 1x cốc mắt phải	1x Kính che mặt chống bức xạ có khung đỡ
1X Hộp đựng kính	1x Hộp đựng kính	
1X Khăn vệ sinh mắt kính	1x Khăn vệ sinh mắt kính	
1x Dây đeo kính	1x Bộ phụ kiện <i>fashy</i> ®	



Hình 6



Hình 7



Hình 8

Bảng 3 Kiện hàng giao

7.0 Kiểm tra



THẬN TRỌNG

Trước mỗi lần sử dụng sản phẩm, hãy kiểm tra kính mắt và/hoặc kính che mặt chống bức xạ để xem có hư hỏng nào nhìn thấy được hay không. Không sử dụng kính mắt và kính che mặt chống bức xạ bị hư hỏng!

Phải kiểm tra định kỳ kính mắt hoặc kính che mặt chống bức xạ của bạn. Sửa chữa hoặc thay thế kính mắt hoặc kính che mặt chống bức xạ ngay lập tức nếu bạn thấy có trầy xước, nứt vỡ hoặc khiếm khuyết khác. Vui lòng liên lạc với chúng tôi nếu bạn nghi ngờ sản phẩm có khiếm khuyết (xem Chương 5.6).

8.0 Vệ sinh & khử trùng

LƯU Ý:

Việc vệ sinh kém có thể gây nhiễm trùng cho bệnh nhân, người dùng hoặc bên thứ ba. Do đó phải vệ sinh và khử trùng theo các điều khoản luật pháp hiện hành.

Không được tiệt trùng kính mắt và kính che mặt chống bức xạ.



Không thể
tiệt trùng

Cho biết không thể tiệt trùng sản phẩm với etylen oxit, bức xạ, kỹ thuật xử lý vô trùng, hơi nước hoặc nhiệt khô.

8.1 Vệ sinh



CẢNH BÁO – Hư hỏng đối với sản phẩm

Nhằm tránh gây hư hỏng sản phẩm, không sử dụng các chất xâm thực, mài mòn hoặc ăn mòn (chẳng hạn như dung môi, axetat, chất tẩy rửa, clo, v.v.).

Lau sạch **tất cả các bề mặt** của kính mắt và kính che mặt chống bức xạ ngoại trừ các tấm đệm của kính che mặt BRV500/BRV501:

- Sử dụng khăn vải mềm không dính hạt và vết tích của sản phẩm từ quy trình vệ sinh trước đó.
- Chỉ sử dụng khăn vải được làm ẩm nhẹ. Nếu cần, hãy sử dụng dung dịch xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa có bán trên thị trường.
- Sau đó lau khô các vùng đã được vệ sinh với khăn vải sợi nhỏ.

Các nhãn sau đây được áp dụng cho **tấm đệm** của BRV500/BRV501:



Nhà sản xuất



Giặt ở nhiệt độ
tối đa 40°C



Không được
tẩy



Không được
ủi



Không được
sấy khô



Không được
giặt khô

Thường thì có thể loại bỏ các vết bẩn mới khỏi tấm đệm với nước xà phòng ở nhiệt độ khoảng 20°C và khăn vải mềm. Đối với các vết bẩn dai dẳng, chúng tôi đề nghị dùng dung dịch 10% muối thiosulphate với nước. Đối với các chất lỏng có chứa protein (chẳng hạn như máu), hãy sử dụng nước lạnh để vệ sinh. Vui lòng bảo đảm rằng khăn vải chỉ hơi ẩm chứ không bị ướt.

8.0 Vệ sinh & khử trùng

8.2 Khử trùng

Sản phẩm phải luôn được vệ sinh như mô tả trong Chương 8.1 „Vệ sinh“ trước khi khử trùng.



CẢNH BÁO – Hư hỏng đối với sản phẩm

Không sử dụng các chất khử trùng gốc cồn, cồn nguyên chất (ví dụ như ethanol và iso-propanol), hoặc chất oxy hóa cũng như chất khử trùng có chứa clo hoạt tính hoặc muối vì các chất này sẽ tấn công bề mặt của kính mắt và kính che mặt chống bức xạ mạnh hơn so với các chất khử trùng gốc hóa học khác.



CẢNH BÁO – Hiệu suất sản phẩm và hư hỏng bề mặt

Việc sử dụng kết hợp các chất khử trùng khác nhau và/hoặc chất khử trùng và chất tẩy rửa có thể làm giảm hiệu suất của sản phẩm hoặc làm hư hỏng các bề mặt của sản phẩm.

Khử trùng **tất cả các bề mặt** của kính mắt và kính che mặt chống bức xạ ngoại trừ các tấm đệm của kính che mặt BRV500/BRV501:

- Khử trùng bằng chất khử trùng bề mặt không cồn phù hợp với các bề mặt nhạy cảm (lau hoặc phun để khử trùng).
- Sử dụng khăn vải sợi nhỏ để lau sạch bất kỳ dấu vết nào có thể phát sinh sau khi dùng chất khử trùng.

LƯU Ý:

Khi khử trùng BR133, tấm acrylic chỉ trong suốt có thể bị mờ đục. Điều này không làm giảm hiệu quả chống bức xạ của BR133. Vẫn có thể sử dụng BR133 làm mắt kính chống bức xạ ngay cả khi toàn bộ tấm kính trước đã bị mờ đục.

9.0 Thải bỏ

Sản phẩm phải được thải bỏ theo các điều khoản hiện hành áp dụng trên toàn quốc tại một cơ sở xử lý rác thải phù hợp.

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên lạc với chúng tôi qua:

Điện thoại: +49 (0) 89 / 420 96 - 0
Email: info@mavig.com



MAVIG GmbH
Trụ sở chính

PO Box 82 03 62
81829 Munich
Đức

Stahlgruberring 5
81829 Munich
Đức

Điện thoại +49 (0) 89 420 96 0
Fax +49 (0) 89 420 96 200
Email info@mavig.com

CÁC VĂN PHÒNG MAVIG TRÊN KHẮP THẾ GIỚI

Nordic & Baltic Countries
MAVIG Nordic

Stockholm
Sweden
Phone +46 (0) 722 25 25 68
e-Mail larsson@mavig.com

Benelux, GB, Ireland
MAVIG B.V.

Mercuriusweg 86
2516AW Den Haag
Netherlands
Phone +31 (0) 70 33 11 688
Mobile +31 (0) 61 595 43 48
e-Mail simmonds@mavig.nl

France
MAVIG France SARL

66, Ave. des Champs Elysées
F-75008 Paris
France
Phone +33 (0)1 30 59 46 23
e-Mail info@mavig.fr

Southeast Europe
MAVIG Southeast Europe

Ljubljana
Slovenia
Phone +386 (40) 6 33 900
e-Mail dejak@mavig.com

China
MAVIG Healthcare Beijing Co., Ltd.

Room #1010, Floor 9
#609 Wang Jing Yuan
Chaoyang District
Beijing 100102, P.R.China
Phone +86 - 10 - 64 78 19 21
Mobile +86 - 13 70 122 85 86
e-Mail zhang@mavig.com

ĐẠI DIỆN

USA & Canada
Ti-Ba Enterprises, Inc.

25 Hytec Circle
Rochester, NY 14606
USA
Phone +1 (585) 247 1212
e-Mail mavigusteam@mavig.com

Middle East & Northern Africa
Mena Medical Development

Ashrafieh, Adlieh Square, Alfaras St.,
Alboustany Building, 5th Floor - Beirut
Liban
Phone +961 14 23 499
e-Mail mavig@mena-md.com

Russian Federation
AO Sante Medical Systems

Novodmitrovskaya 2, bld.1
127015 Moscow
Russia
Phone +7 499 551 55 73/75
e-Mail info@sante.ru

www.mavig.com